

XÂY DỰNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC ĐỘI TUYỂN THỂ THAO TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Đỗ Quốc Hùng⁽¹⁾; Trần Vĩnh An⁽¹⁾

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 13/03/2026

Ngày phản biện: 03/04/2026

Ngày đăng: 12/06/2026

Tác giả liên hệ:

Đỗ Quốc Hùng

Email: hungbumnuni@gmail.com

Tập 3, số 4 (2026), trang 1-8

DOI:

<https://doi.org/10.64024/upes14046>

Bản quyền © 2026. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Tóm tắt:

Bằng phương pháp đọc, phân tích tài liệu; phương pháp phỏng vấn và phương pháp toán học thống kê, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát thực trạng hiệu quả hoạt động các đội tuyển thể thao (ĐTTT) sinh viên (SV) Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Đà Nẵng (ĐHKT - ĐHDN), từ đó đánh giá được những tồn tại và hạn chế hiện nay của các đội tuyển thể thao làm cơ sở xây dựng nội dung các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động các ĐTTT SV Trường ĐHKT - ĐHDN trong tương lai.

Từ khóa: Giải pháp, hiệu quả hoạt động, đội tuyển thể thao sinh viên, Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Đà Nẵng.

Development of solutions to improve the operational effectiveness of sports teams at the University of Economics, The University of Danang

Do Quoc Hung⁽¹⁾; Tran Vinh An⁽¹⁾

Article Information:

Received: 13/03/2026

Review date: 03/04/2026

Published: 12/06/2026

Corresponding Author:

Do Quoc Hung

Email: hungbumnuni@gmail.com

Vol.3, Issue 4 (2026), pp 1-8

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes14046>

Copyright © 2026. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Abstract:

Using document analysis, interviews, and statistical methods, the study surveyed the current operational effectiveness of sports teams for students at the University of Economics, The University of Danang. On this basis, the study assessed existing shortcomings and limitations of the university's sports teams and developed solution content to improve the management effectiveness of sports teams for students at the University of Economics, The University of Danang in the future.

Keywords: Solutions, activities, sports teams, students, University of Economics, The University of Danang.

⁽¹⁾ThS Trường Đại học Đà Nẵng

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, thể thao sinh viên đã trở thành một phần quan trọng trong đời sống học đường, góp phần rèn luyện sức khỏe, nâng cao tinh thần đoàn kết và xây dựng môi trường học tập lành mạnh. Trường ĐHKT - ĐHĐN không chỉ chú trọng đến chất lượng giảng dạy và nghiên cứu mà còn đặc biệt quan tâm đến việc phát triển thể thao sinh viên. Các đội tuyển thể thao (ĐTTT) SV tại trường đã được thành lập nhằm tạo điều kiện cho SV có thể tham gia vào các môn thể thao, cải thiện sức khỏe và phát huy năng lực cá nhân trong các hoạt động thể chất. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đáng ghi nhận, hiệu quả hoạt động của các ĐTTT SV Trường ĐHKT - ĐHĐN vẫn gặp phải một số khó khăn và thách thức. Bài viết này sẽ phân tích rõ thực trạng về hiệu quả các ĐTTT SV tại Trường, từ đó đưa ra những giải pháp đề xuất nhằm cải thiện và phát triển hơn nữa hiệu quả hoạt động trong tương lai.

Bảng 1. Thống kê số đội tuyển thể thao sinh viên và số lượng sinh viên tham gia tập luyện tại Trường ĐHKT - ĐHĐN

STT	Đội tuyển	Số thành viên tham gia
1	Đội tuyển Bóng rổ	34
2	Đội tuyển Bóng đá	41
3	Đội tuyển Bóng chuyền	28
4	Đội tuyển Cầu lông	35
5	Đội tuyển Pickleball	38

Từ kết quả bảng 1 cho thấy tại Trường ĐHKT - ĐHĐN hiện nay có 5 ĐTTT SV gồm: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Cầu lông và Pickleball. Số lượng ĐTTT ít và số lượng SV tham gia chưa nhiều cho thấy sự phát triển các ĐTTT SV Trường ĐHKT - ĐHĐN vẫn chưa rộng rãi.

1.2. Thực trạng mức độ tham gia tập luyện của thành viên các đội tuyển thể thao tại Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Đà Nẵng

Từ kết quả bảng 2 cho thấy: Mặc dù có số lượng thành viên đội tuyển ở mức khá ở các ĐTTT, tuy nhiên số lượng tham gia tập luyện

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp toán thống kê.

Thời gian nghiên cứu: từ 15/8 – 7/12/2025 (15 tuần học theo chương trình của ĐHĐN)

Đối tượng thực nghiệm là 5 ĐTTTSV Trường ĐHKT - ĐHĐN (đội tuyển Bóng rổ, Bóng đá, Bóng chuyền, Pickleball và Cầu lông); 11 giảng viên GDTC, 178 SV thuộc các ĐTTT và 250 SV được lựa chọn ngẫu nhiên để tham vấn ý kiến

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng hiệu quả hoạt động của các đội tuyển thể thao tại Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Đà Nẵng

1.1. Thực trạng số lượng đội tuyển thể thao sinh viên và thành viên tham gia tập luyện tại Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Đà Nẵng

Thông qua điều tra thực trạng về các ĐTTT SV tại Trường ĐHKT - ĐHĐN, nghiên cứu đã thống kê cụ thể và được trình bày ở bảng 1.

thường xuyên vẫn còn thấp (dưới 50%). Qua đó cho thấy SV chưa thật sự tích cực tham gia hoạt động tập luyện.

1.3. Thực trạng về nhu cầu và động cơ mong muốn tham gia đội tuyển thể thao của sinh viên Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Đà Nẵng

Kết quả khảo sát về nhu cầu và động cơ tham gia ĐTTT của 250 SV chưa tham gia các đội tuyển thể thao được lựa chọn phỏng vấn ngẫu nhiên tại trường ĐHKT – ĐHĐN và được trình bày tại bảng 3.

Bảng 2. Thống kê số lượng và mức độ tham gia tập luyện của thành viên các đội tuyển thể thao Trường ĐHKT - ĐHDN

STT	Đội tuyển	Thành viên tham gia tập luyện			
		Thường xuyên		Không thường xuyên	
		n	%	n	%
1	Đội tuyển Bóng rổ	15	41.67	19	58.33
2	Đội tuyển Bóng đá	19	46.34	22	53.66
3	Đội tuyển Bóng chuyền	12	42.86	16	57.14
4	Đội tuyển Cầu lông	12	34.29	13	65.71
5	Đội tuyển Pickleball	18	47.37	20	52.63

Bảng 3. Kết quả khảo sát về nhu cầu và động cơ mong muốn tham gia đội tuyển thể thao của SV Trường ĐHKT - ĐHDN

TT	Nội dung phỏng vấn	Số lượng	%
1	Nhu cầu tham gia đội tuyển thể thao (n=250)		
	Có	87	32.25
	Không	128	51.20
	Không nói rõ ý kiến	35	16.55
2	Động cơ mong muốn tham gia đội tuyển thể thao (n=87)		
	Do yêu thích TDTT	48	55.17
	Do nhận thức được tác dụng của tập luyện TDTT tới sức khỏe	16	18.40
	Giao lưu bạn bè, mở rộng mối quan hệ	14	16.10
	Lý do khác	9	10.33

Qua bảng 3 cho thấy: SV có nhu cầu tham gia ĐTTT chiếm tỷ lệ thấp (32,25%). Khảo sát về động cơ mong muốn tham gia ĐTTT của SV: 55,17% SV do yêu thích TDTT và 18,40% SV mong muốn được tập luyện TDTT do nhận thức được tác dụng của TDTT đến sức khỏe và số

còn lại là do giao lưu bạn bè, mở rộng mối quan hệ và lý do khác.

1.4. Thực trạng đội ngũ giảng viên tham gia công tác huấn luyện các đội tuyển thể thao sinh viên Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Đà Nẵng

Bảng 4. Thực trạng đội ngũ giảng viên tham gia công tác huấn luyện các đội tuyển thể thao Trường ĐHKT - ĐHDN

Tham số thống kê	Trình độ đào tạo					Tuổi trung bình	Giới tính		Thâm niên trung bình (năm)
	PGS	Tiến sỹ	NCS	Thạc sỹ	ĐH		Nam	Nữ	
m_i	1	1	2	7	0	45	8	3	18
Tỷ lệ%	9.1	9.1	18.2	63.6	0		72.73	27.27	

Từ kết quả bảng 4 cho thấy: Vấn đề bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ giảng viên đã được quan tâm. Hầu hết giảng viên đều đã tốt nghiệp trình độ Thạc sỹ (100%) trong đó có 1 PGS, 1 Tiến sỹ và 2 NCS, thâm niên giảng dạy trung bình là 18 năm. Đây là một tiềm năng

đóng góp to lớn cho tổ chức tập luyện và huấn luyện các ĐTTT của SV tham gia thi đấu, chỉ đạo phong trào, tổ chức và trọng tài các giải thể thao của SV tại Trường ĐHKT - ĐHĐN.

1.5. Thực trạng đội ngũ quản lý, tham gia tổ chức các hoạt động của các đội tuyển thể thao Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Đà Nẵng

Bảng 5. Thực trạng đội ngũ quản lý tham gia tổ chức, quản lý hoạt động các đội tuyển thể thao của Trường ĐHKT - ĐHĐN

STT	Đội tuyển	Tổng số	Đội ngũ quản lý			
			Sinh viên		Cán bộ chuyên trách	
			n	%	n	%
1	Đội tuyển Bóng rổ	4	2	50.00	2	50.00
2	Đội tuyển Bóng đá	3	2	66.67	1	33.33
3	Đội tuyển Bóng chuyền	3	2	66.67	1	33.33
4	Đội tuyển Cầu lông	5	3	60.00	2	40.00
5	Đội tuyển Pickleball	3	1	33.33	2	66.67

Từ kết quả bảng 5 cho thấy: Đội ngũ quản lý hoạt động của các ĐTTT Trường ĐHKT - ĐHĐN còn khá ít. Trong đó đội tuyển Bóng đá và Bóng chuyền chỉ có 1 cán bộ chuyên trách của trường trong đội ngũ quản lý nên các đội

tuyển này có nhiều khó khăn trong công tác triển khai các hoạt động của đội.

1.6. Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho các đội tuyển thể thao Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Đà Nẵng

Bảng 6. Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho các đội tuyển thể thao Trường ĐHKT - ĐHĐN

TT	Cơ sở vật chất	Số lượng	Chất lượng	Hiệu quả sử dụng
1	Sân Bóng rổ	1	Trung bình	Khá
2	Sân Bóng đá	2	Tốt	Khá
3	Sân Bóng chuyền	1	Trung bình	Trung bình
4	Sân Cầu lông	4	Khá	Khá
5	Sân Pickleball	4	Khá	Khá
6	Dụng cụ tập luyện TĐTT			
	+ Bóng đá (quả)	20		Khá
	+ Bóng rổ (quả)	19		Khá
	+ Bóng chuyền (quả)	14		Khá
	+ Cầu lông (quả)	60		Trung bình
	+ Vợt cầu lông (cái)	16		Trung bình
	+ Bóng pickleball (quả)	30		Khá
	+ Vợt pickleball (cái)	22		Trung bình

1.7. Thực trạng thành tích thi đấu của các đội tuyển thể thao Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Đà Nẵng

Thống kê thành tích thi đấu của các đội tuyển thể thao Trường ĐHKT - ĐHDN những năm gần đây được trình bày qua bảng 7.

Bảng 7. Thành tích thi đấu của các đội tuyển thể thao Trường ĐHKT – ĐHDN

TT	Đội tuyển	Giải tham gia	Thành tích thi đấu
1	Đội tuyển Bóng rổ	Giải Bóng rổ Đại hội thể thao sinh viên Đại học Đà Nẵng năm 2024	Hạng nhất nữ, hạng ba nam
		Giải Bóng rổ sinh viên TP Đà Nẵng 2025	Hạng 3 nội dung nam
2	Đội tuyển Bóng đá	Giải Bóng đá VUG 10 2025	Không có thành tích
		Giải Bóng đá Đại hội thể thao sinh viên Đại học Đà Nẵng năm 2024	Hạng nhì nam, hạng nhì nữ
3	Đội tuyển Bóng chuyền	Giải Bóng chuyền sinh viên toàn quốc 2025	Không có thành tích
		Giải Bóng chuyền Đại hội thể thao sinh viên Đại học Đà Nẵng năm 2024	Hạng nhất nam, hạng nhì nữ
4	Đội tuyển Cầu lông	Giải Cầu lông Đại hội thể thao sinh viên Đại học Đà Nẵng năm 2024	1 HC vàng, 2 HC bạc, 5 HC đồng
		Giải cầu lông sinh viên TP Đà Nẵng 2025	2 HC đồng
5	Đội tuyển Pickleball	Giải Pickleball sinh viên TP Đà Nẵng 2025	1 HC bạc, 1 HC đồng
		Giải Pickleball đôi hỗn hợp 5,5 phường Khuê Mỹ mở rộng	2 HC bạc, 1 HC đồng

2. Xây dựng nội dung các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động các đội tuyển thể thao sinh viên Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Đà Nẵng

2.1. Căn cứ xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động các đội tuyển thể thao sinh viên Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Đà Nẵng

2.1.1. Căn cứ pháp lý

Cơ sở pháp lý để xây dựng các giải pháp được dựa trên quan điểm, đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước về nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và công tác GDTC, hoạt động TDTT nói riêng được quán triệt trong các văn kiện, chỉ thị, nghị quyết đã được ban hành, quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHKT - ĐHDN, Chiến lược phát triển Trường ĐHKT - ĐHDN đến năm 2025 và tầm nhìn 2035

2.1.2. Căn cứ thực tiễn

Trên cơ sở thực trạng công tác GDTC, hoạt động TDTT ngoại khóa của Trường ĐHKT - ĐHDN cũng như kế thừa kinh nghiệm về các

giải pháp nâng cao chất lượng thể chất cho SV thông qua các hoạt động GDTC, TDTT ngoại khóa trong các trường ĐH, CĐ của các tác giả, các nhà nghiên cứu, các chuyên gia trong lĩnh vực thể thao trường học.

Đặc điểm, tính chất của học chế tín chỉ: tính đồng bộ, liên tục, liên thông giữa giờ học trên lớp với giờ tự học; lấy tự học và phát triển năng lực tự học của sinh viên làm phương tiện để thực hiện mục tiêu đào tạo.

Nhu cầu đổi mới, kiện toàn bộ máy tổ chức và quản lý hoạt động thể thao ngoại khóa theo hướng tăng cường hiệu lực, hiệu quả; đảm bảo tính cân đối giữa phát triển phong trào TDTT bề nổi với hoạt động tự học, tự rèn luyện thân thể của sinh viên. Trách nhiệm định hướng, dẫn dắt và hình thành thói quen tham gia hoạt động thể thao ngoại khóa cho sinh viên của GDTC nội khóa.

2.2. Xây dựng nội dung các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động các đội tuyển thể thao sinh viên Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Đà Nẵng

Từ thực trạng hiệu quả hoạt động các ĐTTT SV ĐHKT – ĐHDN hiện nay, chúng tôi đã đề xuất một số nội dung các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động các ĐTTT SV Trường ĐHKT - ĐHDN. Các giải pháp được trình bày cụ thể như sau:

Giải pháp 1: Tổ chức các đội tuyển thể thao phù hợp với nhu cầu của SV cũng như các điều kiện thực tế trong Nhà trường

Mục đích: Nhằm kích thích sự hứng thú, hình thành thói quen tập luyện cho SV. Qua việc tổ chức ĐTTT phù hợp với nhu cầu của SV cũng như các điều kiện thực tế trong Nhà trường sẽ thu hút ngày càng đông SV tham gia. Bên cạnh đó còn tạo điều kiện cho SV có cơ hội được giao lưu, học tập lẫn nhau, nâng cao thể chất cho bản thân.

Nội dung thực hiện:

Thành lập các ĐTTT theo môn phù hợp với nhu cầu SV cũng như các điều kiện thực tế trong Nhà trường;

Xây dựng kế hoạch và cách thức hoạt động của các ĐTTT SV để trình BGH phê duyệt;

Thường xuyên tổ chức các giải đấu thể thao cho SV trong trường, thi đấu giao lưu chào mừng các ngày lễ lớn trong năm như: 9/1, 26/3, 27/3, 20/11;

Xây dựng kế hoạch và lịch tập ngoại khóa, thống nhất việc thực hiện kế hoạch ngoại khóa trong đội ngũ cộng tác viên tham gia tổ chức, hướng dẫn SV tập luyện.

Hình thức tập luyện: tổ chức tập luyện theo hình thức CLB, lớp, nhóm... phù hợp với nhu cầu của SV theo từng môn.

Hình thức tổ chức: Xây dựng kế hoạch và lịch tập luyện các ĐTTT định kỳ theo từng học kỳ của năm học. Thống nhất việc thực hiện kế hoạch ngoại khóa trong đội ngũ cộng tác viên tham gia tổ chức, hướng dẫn SV tập luyện.

Điều kiện triển khai:

Có sự chỉ đạo và hỗ trợ của BGH nhà trường.

Đảm bảo tối thiểu về sân bãi, dụng cụ và kinh phí hoạt động;

Có đội ngũ giảng viên, cộng tác viên phụ trách chuyên môn;

Sinh viên có nhu cầu và tự nguyện tham gia.

Phương pháp đánh giá hiệu quả:

Số lượng đội tuyển và số lượng SV tham gia

qua từng năm học.

Tỷ lệ tham gia tập luyện thường xuyên của sinh viên.

Thành tích thi đấu tại các giải thể thao cấp trường, cấp Đại học Đà Nẵng và khu vực.

Mức độ hài lòng của sinh viên thông qua phiếu khảo sát.

Giải pháp 2: Thường xuyên tổ chức thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của SV về ý nghĩa, vai trò của các đội tuyển thể thao

Mục đích: Giúp cho SV hiểu được ý nghĩa, vai trò của việc tham gia tập luyện ĐTTT đối với việc nâng cao sức khỏe, thể lực cho bản thân trong quá trình học tập tại trường.

Nội dung thực hiện:

Tổ chức đưa tin, viết bài về các ĐTTT trên các kênh truyền thông của nhà trường như: Website, facebook, fanpage của nhà trường, fanpage của Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên, fanpage Bộ môn GDTC,...

Thiết kế, in ấn thông tin về ĐTTT dưới các hình thức như: banner, poster, standee để đặt ở vị trí dễ nhìn, quanh khu vực tập luyện để thu hút sự chú ý của SV tìm hiểu, đăng ký tập luyện,...

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền bằng cách thông tin đến từng lớp qua ban cán sự lớp hoặc kết hợp lồng ghép trong các giờ lý thuyết chính khóa hoặc hoạt động khác của nhà trường để bổ sung kiến thức liên quan đến vị trí, vai trò của ĐTTT SV.

Điều kiện triển khai:

Có sự phối hợp giữa Bộ môn GDTC, Đoàn Thanh niên và các đơn vị liên quan;

Đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ công tác truyền thông;

Có hệ thống truyền thông hoạt động hiệu quả.

Phương pháp đánh giá hiệu quả:

Mức độ nhận thức của sinh viên trước và sau tuyên truyền thông qua phiếu khảo sát.

Số lượt tiếp cận, tương tác trên các kênh truyền thông.

Tỷ lệ sinh viên đăng ký tham gia các ĐTTT SV.

Mức độ chuyên cần tham gia của SV trong các hoạt động ĐTTT của nhà trường.

Giải pháp 3: Xây dựng và ban hành các văn bản về chế độ chính sách cho cán bộ,

giảng viên tham gia đội tuyển thể thao trong nhà trường

Mục đích: Là cơ sở pháp lý để đảm bảo công bằng về các chế độ chính sách, nâng cao tinh thần cho các cán bộ, GV tham gia các ĐTTT trong nhà trường.

Nội dung thực hiện:

Trên cơ sở các nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước; các thông tư, quyết định của Chính phủ và Bộ - Ngành về công tác GDTC và thể thao trường học, đề xuất xây dựng thể chế hóa các văn bản hỗ trợ cho cán bộ, giảng viên và SV thực hiện tốt hơn công tác GDTC, công tác huấn luyện, quản lý các ĐTTT của nhà trường.

Tham mưu cho BGH nhà trường xây dựng và ban hành các văn bản về chế độ chính sách cho cán bộ, giảng viên đảm bảo công bằng về: giờ chuẩn, tiết dạy quy chuẩn, quy đổi giờ huấn luyện ĐTTT, quy đổi giờ công tác trọng tài thể thao, đảm bảo chế độ bồi dưỡng giảng dạy thực hành, chế độ trang phục; có chế độ ưu tiên cho SV các ĐTTT có thành tích xuất sắc và vận động viên có đẳng cấp trong học tập và rèn luyện.

Điều kiện triển khai:

Có nguồn kinh phí hỗ trợ từ nhà trường;

Có sự đồng thuận của các đơn vị quản lý chuyên môn và tài chính;

Chính sách được ban hành công khai, minh bạch và phù hợp thực tiễn.

Phương pháp đánh giá hiệu quả:

Mức độ hài lòng của giảng viên và sinh viên về các chế độ hỗ trợ;

Tỷ lệ giảng viên tham gia huấn luyện các ĐTTT;

Số lượng vận động viên đạt thành tích cao được khen thưởng hằng năm;

Hiệu quả duy trì hoạt động ĐTTT ổn định và lâu dài.

Giải pháp 4: Phát triển đội ngũ cộng tác viên, hướng dẫn viên đội tuyển thể thao trong nhà trường

Mục đích: Phát triển đội ngũ cộng tác viên, hướng dẫn viên TDDT hướng dẫn, giúp đỡ SV trong quá trình tập luyện ĐTTT được đảm bảo về số lượng và chất lượng.

Nội dung thực hiện:

Căn cứ vào tình hình thực tế xây dựng kế hoạch phân công phù hợp đảm bảo về số lượng

cộng tác viên, hướng dẫn viên hỗ trợ cho hoạt động tập luyện ĐTTT tại các CLB cũng như các môn TDDT đang được SV tập luyện.

Thường xuyên vận động cán bộ, GV, SV cùng tham gia tổ chức các hoạt động các ĐTTT SV.

Điều kiện triển khai:

Có nguồn sinh viên năng động, yêu thích TDDT;

Có giảng viên chuyên môn hướng dẫn và giám sát hoạt động;

Đảm bảo cơ chế hỗ trợ phù hợp cho cộng tác viên.

Phương pháp đánh giá hiệu quả:

Số lượng cộng tác viên tham gia hoạt động hằng năm;

Chất lượng tổ chức tập luyện và thi đấu của các đội tuyển;

Khả năng duy trì hoạt động CLB, đội tuyển ổn định;

Đánh giá của sinh viên đối với công tác hướng dẫn tập luyện.

Giải pháp số 5: Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giảng viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên phục vụ cho đội tuyển thể thao trong nhà trường

Mục đích: Bồi sung kiến thức, hoàn thiện kỹ năng, nâng cao năng lực tổ chức giảng dạy, hướng dẫn SV tập luyện và thi đấu cho đội ngũ nhân sự tham gia phụ trách ĐTTT tại nhà trường.

Nội dung thực hiện:

Cử CB, GV tham gia các lớp tập huấn chuyên môn của ngành TDDT, Bộ GD&ĐT tổ chức.

Động viên và tạo điều kiện CB, GV GDTC tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ như: đi học cao học, nghiên cứu sinh,...

Thường xuyên tổ chức các đợt tập huấn chuyên môn tại trường để bồi dưỡng kiến thức về kỹ thuật tập luyện, chiến thuật, luật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài một số môn TDDT cho cán bộ, giảng viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên

Điều kiện triển khai:

Có kinh phí hỗ trợ đào tạo và tập huấn chuyên môn;

Có kế hoạch cụ thể và thời gian phù hợp cho cán bộ tham gia học tập;

Được sự hỗ trợ từ các cơ quan chuyên môn TDDT.

Phương pháp đánh giá hiệu quả:

Số lượng cán bộ, giảng viên tham gia các lớp tập huấn hằng năm;

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được nâng cao thông qua kết quả đánh giá chuyên môn;

Chất lượng huấn luyện và thành tích thi đấu của các ĐTTT được cải thiện;

Hiệu quả tổ chức hoạt động TDDT trong nhà trường.

Giải pháp 6: Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, dụng cụ, sân bãi đáp ứng cho đội tuyển thể thao của SV

Mục đích: Nhằm đảm bảo đủ số lượng và nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, dụng cụ tập luyện và những yếu tố đảm bảo cho quá trình tập luyện các ĐTTT đạt kết quả tốt.

Nội dung thực hiện:

Tạo điều kiện cho phép SV ĐTTT mượn sân bãi, dụng cụ để tập luyện sau giờ học.

Thường xuyên kiểm tra thực trạng cơ sở vật chất hiện có, trên cơ sở đó đề xuất cải tạo, sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất: (sân bãi, nhà tập, dụng cụ tập luyện...)

Đề xuất mua sắm, bổ sung trang thiết bị, nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ đủ cho số lượng SV tập luyện.

Điều kiện triển khai:

Có nguồn kinh phí đầu tư cơ sở vật chất;

Có quỹ đất, không gian phục vụ hoạt động TDDT;

Có cơ chế quản lý, bảo dưỡng và sử dụng hợp lý.

Phương pháp đánh giá hiệu quả:

Mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất đối với nhu cầu tập luyện của sinh viên;

Tần suất sử dụng sân bãi và dụng cụ tập luyện;

Tỷ lệ SV hài lòng về điều kiện tập luyện;

Hiệu quả khai thác và bảo quản cơ sở vật chất TDDT của nhà trường.

KẾT LUẬN

Qua những phân tích ở trên đã giúp đánh giá được tương đối toàn diện thực trạng hiệu quả hoạt động của các ĐTTT SV Trường ĐHKT - ĐHĐN. Các ĐTTT đã được sự quan tâm chỉ đạo và có định hướng tạo điều kiện thuận lợi phát

triển, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số khó khăn như: Sinh viên trong các đội tuyển vẫn chưa tích cực tham gia; Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tập luyện còn thiếu; Tổ chức giải đấu trong trường còn hạn chế và thành tích thi đấu các giải cấp độ cao hơn còn thấp. Kết quả nghiên cứu đã xây dựng được 06 giải pháp đảm bảo tính cấp thiết, khả thi nâng cao hiệu quả hoạt động của các ĐTTT SV Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Đà Nẵng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Hòa. (2017). *Cải tiến chương trình giảng dạy các môn thể thao tự chọn cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Cần Thơ* (Luận án tiến sĩ giáo dục học). Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
2. Hoàng Việt Hùng. (2015). *Biện pháp phát triển phong trào thể thao ngoại khóa cho sinh viên trong ký túc xá Trường Đại học Sư phạm Hà Nội* (Luận văn thạc sĩ giáo dục học). Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh, Bắc Ninh, Việt Nam.
3. Trần Văn Mạnh. (2007). *Nghiên cứu tổ chức hoạt động đội tuyển thể thao góp phần nâng cao thể chất sinh viên Trường Đại học Xây dựng* (Luận văn thạc sĩ giáo dục học). Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh, Bắc Ninh, Việt Nam.
4. Hoàng Thị Bích Thủy. (2007). *Nghiên cứu ứng dụng biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đội tuyển thể thao cho sinh viên Trường Đại học Y Hải Phòng* (Luận văn thạc sĩ giáo dục học). Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh, Bắc Ninh, Việt Nam.
5. Võ Đức Văn. (2013). *Đánh giá thực trạng các giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường trung học phổ thông ở Đà Nẵng* (Luận án tiến sĩ giáo dục học). Viện Khoa học Thể dục Thể thao, Hà Nội, Việt Nam.